

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh

Ông Nguyễn Văn Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 8, thôn T, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 8, T, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Bùi Thị V trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Ngọc H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Dương, quận H Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông H thường xuyên say xỉn, nhiều lần đánh đập bà V, không có trách nhiệm với gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông H nữa, không thể tiếp tục

chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về quan hệ con chung: Bà xác định giữa bà và ông H có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Ngọc H Quỳnh, sinh ngày 18/12/2009. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.*

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh con của con chung; CMND và sổ hộ khẩu của đương sự; Đơn trình bày nguyện vọng của con; Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh tại địa phương.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Bùi Thị V ly hôn ông Nguyễn Ngọc H và giao 02 con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; ông H không pH cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà V pH chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị V khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Bùi Thị V và ông Nguyễn Ngọc H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Dương, quận H Châu, thành phố Đà Nẵng (*theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89 ngày 26/12/2006*), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông H vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà V và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương thì giữa vợ chồng bà V và ông H có xảy ra cãi vã xô xát nhau. Ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi, thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà V và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà V được ly hôn ông H.

[2] Về con chung: Giữa bà V và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Ngọc H Quỳnh, sinh ngày 18/12/2009. Ly hôn, bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; ông H vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì về con chung. Xét thấy, hiện các con chung đang do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các con chung có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí mong muốn của con chung, có cơ sở cho sự phát triển của con chung; ông H không pH cấp dưỡng nuôi con do bà V không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà V pH chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị V đối với ông Nguyễn Ngọc H về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị V ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.
2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Ngọc H Quỳnh, sinh ngày 18/12/2009 cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Ngọc H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Bùi Thị V pH chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004611 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường Nam Dương, quận H Châu (Số ĐKKH: 89 ngày 26/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên